https://nhathuocngocanh.com/

52183 BS1

Ingredients: each soft-capsule contains:

Calcium*	200mg
Phosphorus*	154mg
*(*From Calcium Hydrogen Phosphate Anhydrous 678mg)*	
Cholecalciferol (Vit D3 5mcg)	200IU
Phytomenadione (Vit K1)	30mcg

Free from dairy. If symptoms persist consult your healthcare practitioner. Vitamins can only be of assistance if the dietary vitamin intake is inadequate.

PharmaMetics Products - Level 28, 303 Collins St., Melbourne, VIC 3000 AUSTRALIA. A Division of Max Biocare Pty Ltd
Website: www.kidshealth-central.com

Store not higher than 30°C in a dry place away from heat and sunlight. Protect from moisture. Do not use if cap seal is broken.

DOM

EXP.

Ⓑ

Max Biocare

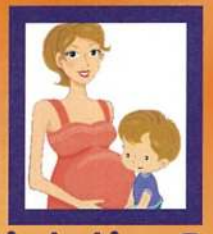

PM KiddieCal

AUST L 170915
Visa No. (SĐK) VN.....

Yummy Calcium, Vitamin D & K Supplement

Calcium Hydrogen Phosphate Anhydrous 678mg, Cholecalciferol 200IU, Phytomenadione 30mcg

30 CHEWABLE SOFT CAPSULES

MADE IN AUSTRALIA

Indications: Calcium and vitamin D, Vit K deficiency; Osteoporosis. Calcium is involved in the formation & strengthening of bones & tissues in users of all ages. Adequate dietary calcium in our youth and throughout life is required to maximise bone health. Needed especially for growing children, pregnant & breastfeeding women, post menopausal women, and sports people as they require additional calcium. Calcium is required for kids' skeletal and muscle development, teeth formation, and healthy nervous system. A diet deficient in calcium can lead to osteoporosis in later life. Containing Vitamin K1 and D3 to help increase calcium uptake and absorption. Aids, assists or helps in the maintenance or improvement of general well-being. **Dosage:** Children from 1-3 years: 1 capsule/day; From 3 and above : 1-2, up to 4 capsules/day; Pregnant & breastfeeding women: 2 capsules/day; or as a health practitioner's advice. **How to take:** Children (<7 yrs): An adult is required to puncture a hole in the capsule (eg. with a toothpick), then squeeze the liquid contents onto a spoon, food or into a drink for child to consume. Do not squeeze capsule directly into their mouth. Dispose of capsule shell immediately. Do not give capsule to child (<7 yrs) as it may act as a potential choking hazard. Children (≥7 yrs) & Adults: Place entire capsule in your mouth and chew. The capsule shell can be eaten. Keep the bottle out of reach of children.

9 338317 000460

PM030-30/BL VN4

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT
Lần đầu: 01/..../2013...

M.S.D.N: 0500... CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ THUẬN PHÁT Q. HÀ ĐÔNG TP. HÀ NỘI

The Common Seal of CATALENT AUSTRALIA ACN 007 219 990

https://nhathuocngocanh.com/

NỘI DUNG NHÃN PHỤ

PM KIDDIECAL

Thành phần: Mỗi viên nang mềm có chứa

Calcium*	200mg
Phosphorus*	154mg
(* từ Calcium hydrogen phosphate anhydrous 678mg)	
Cholecalciferol (Vit D3 5mcg)	200IU
Phytomenadione (Vit K1)	30mcg

Tá dược: vừa đủ 1 viên nang mềm

Qui cách đóng gói: lọ 30 viên

Để xa tầm tay trẻ em.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

Chỉ định, chống chỉ định, cách dùng và các thông tin khác: Xin đọc trong tờ hướng dẫn sử dụng kèm theo.

Bảo quản: Bảo quản không quá 30°C, ở nơi khô ráo, tránh ánh sáng, tránh ẩm.

Sản phẩm của Pharmametics Products, Level 28/ 303 Collins Street Melbourne Vic 3000, Australia

NSX: CATALENT Australia Pty. Ltd., 217-221 Governor Road, Braeside, Victoria 3195, Australia

DNNK:

SĐK

Số lô SX NSX: HD:

M.S.D.N: 0100185187 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ THUẬN PHÁT
Q. HÀ ĐÔNG - TP. HÀ NỘI

https://nhathuocngocanh.com/

PM

KIDDIECAL

Yummy Calcium, Vitamin D & K Supplement

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Để xa tầm tay trẻ em

Thành phần: Mỗi viên nang mềm có chứa

Calcium*	200mg
Phosphorus*	154mg
(từ Calcium hydrogen phosphate anhydrous*	*678mg)*
Cholecalciferol (tđ Vit D3 5mcg)	200IU
Phytomenadione (Vit K1)	30mcg
Tá dược: vừa đủ	1 viên nang mềm.

Coconut Oil-Fractionated, Lecithin, Strawberry Flavour UA-70666, Sucralose, Vanillin, Vegetable Oil Hydrogenated, VSX – 12550, Xylitol, Gelatin, Starch-Potato, Cochineal, Iron Oxide Black, Titanium Dioxide, Polysobate 80, Silica-Colloidal Anhydrous, Glycerol, Water – Purified, Shelform-12550

Dược lý học:

- Canxi tham gia vào quá trình hình thành và làm chắc khoẻ xương và mô trong những người sử dụng ở mọi lứa tuổi. Cung cấp đầy đủ canxi khi còn trẻ và trong suốt cuộc đời là việc làm bắt buộc để tối đa hoá sức khoẻ của xương. Đặc biệt cần thiết cho trẻ đang phát triển, phụ nữ có thai và cho con bú, phụ nữ hậu mãn kinh, và những người chơi thể thao vì họ cần thêm canxi. Canxi cần thiết cho quá trình phát triển xương và cơ của trẻ, cho hình thành răng. Việc thiếu hụt canxi có thể dẫn đến chứng loãng xương trong cuộc đời sau này. Có chứa vitamin K1 và D3 giúp tăng việc cung cấp và hấp thu canxi. Hỗ trợ duy trì hoặc cải thiện sức khoẻ nói chung.
- Canxi cần thiết cho việc dẫn truyền thần kinh, co cơ, co mạch, giãn mạch, bài tiết tuyến, độ thấm của mao mạch và màng tế bào, phản ứng enzyme, hô hấp, chức năng của thận và sự đông máu. Canxi liên quan đến việc phóng thích và dự trữ hormone và chất dẫn truyền thần kinh, hấp thu và gắn kết của các amino axit, việc hấp thu cyanocobalamin và bài tiết gastrin. Canxi trong xương là nguồn dự trữ canxi có thể được huy động để duy trì lượng canxi ngoại bào.
- Phosphorus đóng vai trò quyết định đối với việc dự trữ năng lượng, chuyển hoá, việc sử dụng các vitamin B-complex, hoạt động chức năng chính xác của tế bào thần kinh và cơ và duy trì chức năng của canxi. Phosphorus đóng vai trò then chốt đối với sự hình thành răng và xương. Xương và mô mềm khoẻ mạnh cần canxi và phosphorus để gia tăng và phát triển suốt cuộc đời.
- Chức năng chính của vitamin D là điều chỉnh nồng độ phosphorus và canxi huyết tương. Vitamin D tăng cường hiệu quả của việc hấp thu trong ruột của canxi, chủ yếu ở tá tràng và hỗng tràng, và của phosphorus, đặc biệt ở hỗng tràng và hồi tràng. Vì vitamin D rất quan trọng đối với sự hằng định nội môi canxi và đối với sức khoẻ của xương, nên được sử dụng để giúp ngăn ngừa chứng loãng xương.
- Vitamin K là một đồng enzyme cho việc tổng hợp gan của các yếu tố đông máu II (prothrombin), VII (proconvertin), IX (yếu tố Christmas hoặc thành phần thromboplastin huyết tương), và X (yếu tố Stuart-Prower), và proteins C và S ở gan. Vitamin K cũng có liên quan đến quá trình carboxyl hoá của các protein gamma-carboxyglutamate (Gla) giúp dễ dàng gắn kết các yếu tố đông máu với các tiểu cầu.Vitamin K là một đồng yếu tố đối với quá trình carboxyl hoá của các protein xương, bao gồm osteocalcin.Osteocalcin đang trong quá trình carboxyl hoá (ucOC, hay còn gọi là osteocalcin tự do) có ái lực yếu hơn đối với hydroxyapatite và vì vậy sẽ gắn kết canxi yếu hơn. Vitamin K cũng có thể làm giảm sự huỷ xương bằng cách giảm sự tổng hợp prostaglandin E2 trong tế bào huỷ xương, và bằng các tác động lên sự cân bằng canxi, và quá trình sản xuất interleukin 6 trong xương. Việc bổ sung vitamin K làm tăng lượng osteocalcin đã được carboxyl hoá ở phụ nữ hậu mãn kinh. Chứng xơ vữa động mạch có liên quan tới lượng vitamin K huyết thanh thấp. Bổ sung vitamin K có thể bảo vệ chống lại chứng xơ vữa động mạch.

https://nhathuocngocanh.com/

Dược động học:

- Sự hấp thu calci ở ruột tỷ lệ nghịch với lượng calci ăn vào, vì vậy khi chế độ ăn ít calci sẽ dẫn đến tăng hấp thu bù, phần nào do tác động của vitamin D. Mức độ hấp thu giảm đáng kể theo tuổi. Các bệnh có kèm chứng phân có mỡ, ỉa chảy, kém hấp thu mạn tính ở ruột cũng tăng thải calci qua phân.
- Sau khi dùng, lượng ion calci được thải qua nước tiểu là hiệu số lượng được lọc tại cầu thận và lượng được tái hấp thu. Sự tái hấp thu ở ống thận rất có hiệu lực vì có đến hơn 98% lượng ion calci lọc qua cầu thận được tái hấp thu vào máu. Hiệu quả tái hấp thu được điều hoà chính bởi hormon cận giáp và cũng bị ảnh hưởng bởi sự thanh lọc Na+, sự có mặt của các anion không bị tái hấp thu và các chất lợi niệu. Thuốc lợi niệu tác động tại nhánh lên của quai Henle làm tăng calci niệu. Ngược lại, chỉ có thuốc lợi niệu thiazid là không gắn liền sự thải trừ Na+ và Ca+2, dẫn đến giảm calci niệu.Hormon cận giáp luôn điều hoà nồng độ ion calci huyết bằng tác động lên ống thận. Calci niệu chỉ bị ảnh hưởng ít bởi chế độ ăn calci ở người bình thường. Một lượng calci đáng kể được thải trừ vào sữa trong thời kỳ cho con bú, một phần thải qua mồ hôi và qua phân.
- Khi được uống, vitamin D được hấp thu ở hồi tràng của ruột non cùng với các chất béo khác có trong thức ăn với sự trợ giúp của mật. Thời gian bán thải trong tuần hoàn của vitamin D từ 1 – 2 ngày.
- Vitamin K được hấp thu ở hồi tràng và hỗng tràng của ruột non. Mức hấp thu của Vitamin K có trong thức ăn, thực phẩm bổ sung và được tiêm vào, dao động trong khoảng từ 10-80% (trung bình là 50%), phụ thuộc vào các chất béo có trong thức ăn đi cùng và hiệu quả của axit mật. Sau khi hấp thu, (giống như các lipid khác) 90% lượng vitamin K hấp thu được chuyên chở trên vi thể nhũ trấp, sau đó là VLDL và LDL đến gan để dự trữ. 50% Vitamin K của gan ở dạng Vitamin K1. Lượng vitamin K dự trữ trong cơ thể sẽ giảm xuống rất nhanh khi bổ sung vitamin K không đủ. Thời gian bán thải của vitamin K là 1,5 – 3 giờ. Sau khi chuyển hoá, Vitamin K (và các chất chuyển hoá đã oxy hoá của nó) được gắn kết với glucuronic acid và thải trừ qua mật (một phần) và nước tiểu (chủ yếu).

Chỉ định:

Chỉ định điều trị:

- Bổ sung canxi và vitamin D trong các trường hợp: trẻ em trong thời kỳ tăng trưởng, phụ nữ có thai và cho con bú.
- Loãng xương

Liều dùng và cách sử dụng:

Liều dùng: Trẻ từ 1 - 3 tuổi: 1 viên mỗi ngày; Từ 3 tuổi trở lên: 1 – 2, tới 4 viên/ngày; Phụ nữ mang thai và đang cho con bú: 2 viên/ngày; hoặc theo chỉ dẫn của bác sĩ.

* Loãng xương: dùng theo liều hướng dẫn của bác sĩ.

Cách dùng: PM KiddieCal có thể được dùng theo 3 cách: (1) Đặt viên thuốc trực tiếp vào mồm và nhai, có thể ăn toàn bộ viên. (2) Chọc thủng một lỗ trên nang và vắt thuốc vào thìa hoặc trộn lẫn với thức ăn. (3) Nuốt cả viên thuốc.

Chống chỉ định:

Bệnh nhân mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của thuốc. Các trường hợp tăng canxi huyết, sỏi thận, nhiễm độc vitamin D.

Thận trọng:

- Vitamin chỉ có thể giúp nếu vitamin từ nguồn thức ăn hàng ngày không đủ.
- Nếu triệu chứng không đỡ xin hỏi ý kiến bác sĩ.
- Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng thuốc.
- Để xa tầm tay trẻ em.

Sử dụng cho phụ nữ có thai và cho con bú:

Dùng được cho phụ nữ có thai, phụ nữ đang cho con bú

CATALENT AUSTRALIA PTY LTD ACN 007 219 990 The Common Seal of

https://nhathuocngocanh.com/

Tác dụng phụ:

- Canxi và Phosphorus an toàn khi dùng theo đường uống ở liều khuyến cáo. Có thể bị rối loạn tiêu hoá nhẹ.
- Không có báo cáo tác dụng phụ khi sử dụng Vitamin D tới 20mcg/ngày.
- Không có báo cáo về tác dụng không mong muốn từ Vitamin K theo đường uống ở liều khuyến cáo
- Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.Hỏi ý kiến bác sỹ nếu bạn cần thêm thông tin.

Tương tác thuốc:

- Bisphosphonates (alendronate, etidronate, ibandronate, risedronate & tiludronate): Việc bổ sung canxi làm giảm hấp thụ bisphosphonate. Bệnh nhân nên uống bisphosphonate 30 phút trước khi uống canxi, nhưng tốt nhất là nên dùng thuốc vào 2 buổi khác nhau trong ngày.
- Canxi làm tăng độc tính của các glycosid digitalis đối với tim vì tăng nồng độ canxi huyết sẽ làm tăng tác dụng ức chế Na+-K+-ATPase của glycosid tim. Nên tham khảo ý kiến của bác sỹ về liều dùng thích hợp của canxi cũng như kiểm tra nồng độ canxi huyết nếu cần thiết.
- Lượng canxi nên được điều chỉnh nếu dùng cùng với digoxin vì có khả năng có ảnh hưởng tới nồng độ canxi huyết. Canxi làm giảm hấp thu của các kháng sinh nhóm quinolone hoặc tetracylin, nên khi dùng canxi cùng với levothyroxine hoặc một vài nhóm kháng sinh quinolone hoặc tetracyclin, nên hỏi ý kiến của bác sĩ hoặc dược sĩ trước khi dùng.
- Không điều trị đồng thời với cholestyramin hoặc colestipol, phenobarbital hoặc phenytoin, corticosteroid, vì chúng có thể gây cản trở hấp thu vitamin D hoặc làm giảm tác dụng của vitamin D. Điều trị đồng thời vitamin D với thuốc lợi tiểu thiazid ở bệnh nhân thiểu năng tuyến cận giáp có thể làm tăng canxi huyết.

Tác động của thuốc khi lái xe và vận hành máy móc:

Dùng được khi lái xe và vận hành máy móc.

Quá liều và xử trí:

Chưa có báo cáo ghi nhận về quá liều của PM Kiddiecal ở liều dùng đã được khuyến cáo.

Dạng bào chế:

Viên nang mềm dạng nhai.

Đóng gói:

30 viên/lọ thủy tinh.

Hạn dùng:

3 năm kể từ ngày sản xuất.

Bảo quản:

Không quá 30 ^{0}C, ở nơi khô ráo, tránh ánh sáng, tránh ẩm.

Tiêu chuẩn:

Nhà sản xuất.

PHÓ CỤC TRƯỞNG
Nguyễn Văn Thanh

Số đăng ký Dược phẩm tại Úc:

AUST L No.170915

Sản phẩm của:

Pharmametics Products, Level 28 / 303 Collins Street, Melbourne, VIC 3000, Australia,
A Division of Max Biocare Pty Ltd.

Nhà sản xuất:

CATALENT Australia Pty. Ltd., 217-221 Governor Road, Braeside, Victoria 3195 Australia.

CATALENT AUSTRALIA PTY LTD ACN 007 219 990 The Common Seal of